TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2022/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Huy Công.

- Thư ký phiên họp: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên họp: Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 69/2022/TLST -VDS ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc *"Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự",* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 353/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu: Ông Cao Đức K, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cao Đức T, sinh năm 1965

Địa chỉ: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Cao Thị Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

3. Ông Cao Văn T, sinh năm 1961

Địa chỉ: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

4. Bà Cao Thị S, sinh năm 1957

Địa chỉ: 23/1, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

5. Bà Cao Thị V, sinh năm 1964

Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai

6. Bà Cao Thị Kim C, sinh năm 1967

Địa chỉ: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

7. Ông Cao Đức L, sinh năm 1971

Địa chỉ: 22/52, khu phố M, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

8. Bà Cao Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

9. Bà Cao Thị Hồng N, sinh năm 1981

Địa chỉ: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Ông K, ông T, bà S, bà V, bà C, ông L, bà T, bà N - Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, ông Cao Đức K nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên bố ông Cao Đức T, sinh năm 1965, địa chỉ cư trú: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là em ruột ông là người mất năng lực hành vi dân sự. Do hiện nay ông Cao Đức T bị khuyết tật, có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T ngày 30/3/2014 và đã mất khả năng nhận thức cũng như hành vi.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn T, bà Cao Thị S, bà Cao Thị V, bà Cao Thị Kim C, ông Cao Đức L, bà Cao Thị T, bà Cao Thị Hồng N đều thống nhất với yêu cầu của ông K; yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Cao Đức T, sinh năm 1965, địa chỉ cư trú: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm tại phiên họp: Yêu cầu của ông Cao Đức K về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Cao Đức T là có đủ căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Xét thấy, ông Cao Đức K yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên bố ông Cao Đức T, sinh năm 1965, địa chỉ cư trú: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là em ruột ông là người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[1.2] Ông Cao Đức K là người yêu cầu, ông Cao Văn T, bà Cao Thị S, bà Cao Thị V, bà Cao Thị Kim C, ông Cao Đức L, bà Cao Thị T, bà Cao Thị Hồng N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt đối với các đương sự nêu trên. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Cao Thị Th do đang được gia đình làm thủ tục; yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự nên không thể có ý kiến cũng như không thể tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự này.

[2] Về nội dung yêu cầu: Theo nội dung đơn yêu cầu của ông Cao Đức K thì hiện nay ông Cao Đức T bị khuyết tật có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T ngày 30/3/2014, đã mất khả năng nhận thức cũng như hành vi. Tòa án đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần Viện pháp y tâm thần Trung Ương B đối với ông Cao Đức T theo quy định tại Điều 377 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 137/KL-VPYTW ngày 29/3/2022 kết luận ông Cao Đức T như sau:

"- Về y học:

+ Hiện nay: đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD.10)"

"- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Hiện nay: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định ông Cao Đức T, sinh năm 1965, địa chỉ cứ trú: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét yêu cầu của ông Cao Đức K là có cơ sở, nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Cao Đức K phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu tại phiên họp phù hợp với nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149 và các Điều 361, 369, 370, 371, 372, 376, 377, 378 và khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Cao Đức K.

2. Tuyên bố ông Cao Đức T, sinh năm 1965, địa chỉ cứ trú: 62, tổ 10, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Cao Đức K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu tiền số 0001312 ngày 28/01/2022.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc ngày quyết định này được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công